TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày: 29-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh
Các hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Đạt Thông
Ông Dương Thanh Hùng
***Thư ký phiên tòa*:** Bà Phan Trần Mai Tâm– Thư ký tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh.
***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Võ Tấn Lợi– Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/HSST, ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-HS ngày 15/02/2024 đối với:

Bị cáo Kim B; Sinh ngày 11/9/2004 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T, sinh năm 1969 và bà Sơn Thị N, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: 01 lần, ngày 12/4/2023 Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; nhân thân: Tháng 5 năm 2022 đã bị Tòa án nhân dân huyện C kết án 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 03/10/2023 có hành vi Trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C khởi tố ngày 21/12/2023 trong quá trình điều tra đến ngày 24/11/2023 bị cáo tiếp tục trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện H, bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H khởi tố ngày 01/12/2023 và bị tạm giam từ đó cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1/Ông Lâm Văn M; sinh năm 1978. Cư trú: Ấp L, xã Đ, huyện H, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/Bà Kim Thị R; sinh năm 1980. Cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện H, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

3/Ông Trần R; sinh năm 1979.Cư trú: Ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh(có

đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/Ông Diệp T; sinh năm 1982. Cư trú: Khóm 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2/Ông Nguyễn V; sinh năm 1989. Cư trú: Ấp X, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 25 phút ngày 24/11/2023, Kim B điều khiển xe mô tô của Kim B biển số 84B1 - 030.03 đi từ nhà ở ấp V, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến địa bàn xã Đ, huyện H, tỉnh Trà Vinh tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến đường đal thuộc ấp L, xã Đ, Kim B dựng xe trước nhà của anh Dương P, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp L, xã Đ rồi Kim B đột nhập vào nhà anh P định tìm tài sản để lấy trộm thì bị anh P phát hiện nên Kim B bỏ chạy và để lại xe mô tô. Kim B tiếp tục đi bộ cặp theo đường đal thuộc ấp L, xã Đ, Kim B nhìn thấy ông Lâm V nằm ngủ trong mùng trước nhà để giữ ghe. Kim B đi lại chổ ông M nằm ngủ phát hiện trên đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung A04S màu đen. Kim B liền đi đến dùng tay trái dở mùng lên, tay phải lấy điện thoại rồi rời khỏi hiện trường. Sau khi lấy trộm điện thoại, Kim B tắt nguồn điện thoại và tháo sim vứt bỏ rồi để điện thoại vào túi quần đi bộ theo hướng về nhà của Kim B. Khi đi đến ấp G, xã Đ, huyện H, tỉnh Trà Vinh, Kim B nhìn thấy trước cửa nhà của bà Kim Thị R có dựng 01 chiếc xe đạp hiệu Martin, màu xanh. Kim B liền đi vào lấy trộm xe đạp rồi điều khiển chạy về nhà. Đến khoảng 11 giờ ngày 24/11/2023, Kim B đem điện thoại lấy trộm được của ông M đến cửa hàng điện thoại T thuộc khóm 3, thị trấn T, huyện C, tỉnh Trà Vinh do ông Diệp T làm chủ bán cho ông T. Ông T không biết đây là điện thoại do Kim B trộm cắp của người khác mà có nên đồng ý mua với số tiền 1.200.000 đồng, có được tiền Kim B sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện bị mất điện thoại đến ngày 25/11/2023, ông M trình báo Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành xác minh, điều tra thì Kim B biết việc lấy trộm điện thoại của ông M bị lực lượng Công an phát hiện mời làm việc nên Kim B đến Công an xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh đầu thú thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe đạp hiệu Martin, màu xanh mà Kim B lấy trộm của bà Kim Thị R. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành lập biên bản người phạm tội ra đầu thú và ra Quyết định tạm giữ với Kim Chí Kim B để tiến hành xác minh, điều tra làm rõ. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành thu giữ chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A04S màu đen tại cửa hàng điện thoại T mà Kim B lấy trộm của ông Lâm V.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 30/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Samsung A04S màu đen, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 2.360.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 19/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận: 01 (một) chiếc xe đạp hiệu Martin @, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị xâm hại là 780.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Kim B lấy trộm của các bị hại là 3.140.000 đồng.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Kim B về hành vi Trộm cắp tài sản để tiến hành điều tra làm rõ.

Trong quá trình điều tra ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, Kim B còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại ấp D, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, cụ thể như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân, vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 02/10/2023, Kim B đi bộ từ nhà ở ấp V, xã T, huyện C về hướng xã A, huyện C tìm tài sản để lấy trộm. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/10/2023, Kim B đi ngang nhà của ông Trần R thì nghe tiếng gà gáy. Lúc này, Kim B đột nhập vào nhà của ông R lấy trộm 02 con gà trống loại gà thả vườn rồi mau chóng rời khỏi hiện trường. Sau khi lấy trộm 02 con gà của anh R, Kim B đem 01 con gà trống có đặc điểm lông màu xám - đỏ, chân màu xanh, có trọng lượng 2,95 kg bán cho anh Nguyễn V, sinh năm 1989, nơi cư trú ấp X, xã A, huyện C. Anh T không biết con gà do Kim B lấy trộm của người khác mà có nên đồng ý mua với số tiền 800.000 đồng. Con gà trống còn lại có đặc điểm lông màu trắng - vàng, chân màu vàng, có khối lượng 2,45 kg, Kim B đem bán cho anh Đặng D, sinh năm 1995, nơi cư trú khóm 1, thị trấn T, huyện C. Anh D không biết con gà do Kim B lấy trộm của người khác mà có nên đồng ý mua với số tiền 400.000 đồng. Số tiền bán gà có được, Kim B sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Phát hiện gà bị mất, ông R tổ chức tìm kiếm, đến ngày 18/10/2023, ông R trình báo đến Công an xã A, huyện C. Công an xã A tiến hành mời Kim B làm việc thì Kim B thừa nhận hành vi lấy trộm 02 con gà của ông R và thu giữ được hai được 02 con gà trống mà Kim B lấy trộm của ông R. Quá trình tra cứu tiền án, tiền sự, Công an xã A phát hiện Kim B có 01 tiền sự về hành trộm cắp tài sản nên chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 02/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận:

- 01 (một) con gà trống, loại gà thả vườn, lông màu xám, đỏ, chân màu xanh, có khối lượng 2,95 kg, có giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 265.500 đồng.

- 01 (một) con gà trống, loại gà thả vườn, lông màu trắng, vàng, chân màu vàng, có khối lượng 2,45 kg, có giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 220.500 đồng.

Tổng giá trị tài sản tại thời điểm bị xâm hại là 486.000 đồng.

Qua tra cứu tiền án, tiền sự và trên cơ sở xác minh nhân thân lai lịch xác định vào ngày 09/02/2023, Kim B có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPHC ngày 12/4/2023 với số tiền 2.500.000 đồng. Kim B chưa thi hành, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, Kim B tiếp tục lấy trộm 02 con gà trống của ông R, có giá trị 486.000 đồng.

Ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Kim B về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Đến ngày 10/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện C ra Quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra giải quyết theo quy định của pháp luật; ngày 15/01/2024 Cơ quan cảnh sát Điều tra công an huyện H quyết định nhập vụ án.

Đối với ông Diệp Đ, ông Nguyễn V, ông Đặng D mua tài sản từ Kim B, không biết đây là tài sản do Kim B lấy trộm của người khác mà có nên không xem xét xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tạm giữ: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 84B1 - 030.03, số máy LC150FMG02246080, số khung LLCXCHLN8Y0200421, đã qua sử dụng.

Riêng các vật chứng khác, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và huyện C đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản cáo trạng số 06 /CT-VKS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Kim B về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Kim B khai nhận do không sống chung cha mẹ và không có tiền tiêu xài nên bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác như cáo trạng đã truy tố, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là do bị cáo tự khai, không bị ép buộc.

Tại phiên tòa, sau khi kết thúc phần xét hỏi công khai, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Kim B về tội danh và điều khoản đã đề cập trong cáo trạng, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim B phạm tội "Trộm cắp tài sản " áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Kim B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại ông Lâm V, ông Trần R, bà Kim Thị R đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì thêm và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Diệp Đ và ông Nguyễn V không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự đề nghị tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 84B1 - 030.03, số máy LC150FMG02246080, số khung LLCXCHLN8Y0200421 là tản sản của bị cáo dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Kim Chí Kim B phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Kim B sau khi nghe Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, bị cáo không có ý kiến bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo Kim B: Bị cáo đã ăn năn hối cãi xin Hội đồng xét giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa bị cáo Kim B hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận vào khoảng 01 giờ 25 phút ngày 24/11/2023. Bị cáo Kim Chí Kim B đã có hành vi trộm cắp trên địa bàn huyện H cụ thể bị cáo đã lén lúc trộm cắp chiếc điện thoại của ông Lâm V và chiếc xe đạp hiệu Martin @ của bà Kim Thị R theo kết luận định giá chiếc điện thoại có giá 2.360.000 đ và chiếc xe đạp có giá 780.000 đ, ngoài lần thực hiện trộm cắp tài sản trên thì trước đó vào khoảng 02 giờ sáng ngày 03/10/2023 bị cáo Kim Chí Kim B còn trộm cắp 02 con gà trống của ông Trần R theo kết luận định giá thì 02 con gà trống có giá 486.000 đồng. Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp được có giá trị không lớn nhưng vào ngày 09/02/2023 bị cáo có hành vi trộm cắp tài sản bị Ủy ban nhân dân xã T ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ-XPHC ngày 12/4/2023 với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chưa thi hành, chưa hết thời gian được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Do vậy, hành vi của bị cáo Kim Chí Kim B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại Khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo Kim B thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật Kim B vệ mà còn góp phần gây mất trật tự trị an ở địa bàn huyện C và địa bàn huyện H, trong vụ án này bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm đến Bộ luật hình sự, vì vào năm 2022 bị cáo đã bị kết án 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, lẽ ra khi chấp hành xong hình phạt tù, bị cáo phải biết làm lại từ đầu, bởi bị cáo còn quá trẻ nhưng vì tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo bất chấp pháp luật chiếm hữu tài sản của người khác trái pháp luật. Do đó cần xử bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội,

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kim B đã có hành vi phạm tội hai lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Kim B trình độ học vấn thấp, sống ở vùng sâu vùng xa nên việc am hiểu pháp luật có phần hạn chế, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản trộm được có có giá trị thấp gây thiệt hại không lớn và đã thu hồi kịp thời trả cho các bị hại,

xét hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ gia đình cha, mẹ ly hôn, sống chung với ông bà ngoại đã già, thiếu sự quan tâm và giáo dục, do đó những tình tiết này được xem là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo qui định tại điểm s khoản 1 và khỏan 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 84B1 - 030.03, số máy LC150FMG02246080, số khung LLCXCHLN8Y0200421 đã qua sử dụng, chiếc xe này là của bị cáo dùng vào việc thực hiện phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Kim B phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Kim B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Xử phạt bị cáo Kim B 01 (một) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tính tù từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25/11/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu về trách nhiệm dân sự và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về vật chứng: Áp điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh, biển số 84B1 - 030.03, số máy LC150FMG02246080, số khung LLCXCHLN8Y0200421 đã qua sử dụng.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Kim Chí Kim B phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

(29/02/2024). Riêng các Bị hại và những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TA tỉnh;
-Sở tư pháp tỉnh;
-VKSND huyện;
-CA huyện;
-Chi Cục THA huyện;
-UBND xã;
-Bi cáo;
-Những người TGTT;
-Lưu.

Nguyễn Thị Hoài Thanh